

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST- HNGĐ Ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Trần Thị Phương T – Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh: Nguyễn Thành H – Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V (xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Phương T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 17/4/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H nhiều lần đánh đập chị khiến cho tâm lý và cuộc sống của chị bị ảnh hưởng. Ngoài ra anh H nghiện ma túy nên cuối năm 2023 đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Hiện đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V (xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Kể từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị xét thấy không

còn tình cảm với anh H nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày: 20/10/2020

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh Thảo N đến tuổi trưởng thành, vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh H đang phải cai nghiện ma túy bắt buộc nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai anh Nguyễn Thành H trình bày: Anh chị kết hôn vào ngày 17/4/2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì anh thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày: 20/10/2020. Nay ly hôn do anh đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V nên không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con được nên anh đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh Thảo N để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 53; 56; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ tình cảm: Cho chị Trần Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Thành H. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày: 20/10/2020 cho chị Trần Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Phương T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thành H, sinh năm: 1986, Nơi ĐKKHKT: khối Văn Tiến, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. HĐXX xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Tuy nhiên cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị Phương T và anh Nguyễn Thành H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 17/4/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T, anh H thấy rằng: Theo lời trình bày của chị T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H nhiều lần đánh đập chị khiến cho tâm lý và cuộc sống của chị bị ảnh hưởng. Ngoài ra anh H nghiện ma túy nên cuối năm 2023 đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Hiện đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V (xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Kể từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Tại bản tự khai anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị T trình bày. Chị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì anh thấy không còn tình cảm với chị T nữa. Xét thấy hiện tại vợ chồng chị T, anh H không còn tình cảm với nhau nữa, đã được cả chị T và anh H thừa nhận. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng Hôn nhân của vợ chồng chị T, anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày: 20/10/2020. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H nhất trí với nguyện vọng của chị T. Xét nguyện vọng của chị T và anh H là chính đáng không trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của bố, mẹ đối với con, cháu

Nguyễn Thanh T1 N hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa anh H hiện đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được, do đó cần giao con chung là Nguyễn Thanh Thảo N cho chị Trần Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Trần Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

[2]. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh ngày: 20/10/2020 cho chị Trần Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0004614 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND TP. Vinh;
 - Các đương sự;
 - UBND p. Hưng Dũng – TP. Vinh;
- (Giấy CNKH số 37 ngày 17/4/2020)*
- Chi cục THADS TP. Vinh;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Anh Sơn

